

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 06 -2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lê Dung và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1985 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 14B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V. Bị cáo có vợ là Trần Thị K và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 06/03/2015, bị Công an xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt quy định hành chính số 04 số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 09/7/2015, Bùi Văn T nộp số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00212; số tiền còn lại đến nay chưa thi hành.

Lịch sử bản thân: Ngày 20/11/2013 bị Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Thái đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Vũ Văn T2 – sinh năm 1973; trú tại: Xóm 14B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1973; trú tại: Xóm 14B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T – sinh năm 1976; trú tại: Xóm 14B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa. Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2020, trong lúc ngồi uống nước tại nhà Vũ Văn T2 sinh năm 1973 ở xóm 14B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn T3 sinh năm 1973 (cùng xóm) rủ T2 và Lê Văn T4 sinh năm 1976 trú tại xóm 14A, cùng xã L đánh bạc, cả hai đồng ý. Sau đó, Trào lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ để trên kệ gỗ của gia đình, cả ba ngồi xuống chiếu đã trải sẵn từ trước. T3, T2 và T4 thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Liêng” với mức độ sát phạt là góp gà 10.000 đồng, không quy định hạng mức tổ cao nhất. Cả nhóm chơi được khoảng 15 phút thì Bùi Văn T đến chơi cùng và tiếp tục đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã L, huyện K kiểm tra, phát hiện. Thu trên chiếu bạc số tiền 1.400.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định Bùi Văn T có 01 tiền sự về tội “Đánh bạc”, các đối tượng còn lại không có tiền án, tiền sự.

Cáo trạng số 47/CT-VKS - KS ngày 16/05/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bùi Văn T phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (mười hai) cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000đ do bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận: Buổi trưa ngày 20 tháng 12 năm 2020 bị cáo đến nhà của anh Vũ Văn T2 chơi và uống nước. Lúc đến thấy các anh Vũ Văn T2, Lê Văn T4 và Nguyễn Văn T3 đang đánh bạc. Bị cáo đã vào tham gia đánh bạc cùng với mọi người, hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. mức độ sát phạt là góp gà 10.000 đồng, không quy định hạng mức tố cao nhất. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Như vậy bị cáo Bùi Văn T cùng các anh Vũ Văn T2, Lê Văn T4 và Nguyễn Văn T3 có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ.

Tại quyết định xử phạt hành chính số 04 ngày 06 tháng 03 năm 2015 bị cáo Bùi Văn T bị Công an xã N, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 09 tháng 07 năm 2015 bị cáo mới thi hành nộp phạt 500.000đ. Số tiền còn lại cho đến nay bị cáo vẫn chưa thi hành. Như vậy bị cáo T đang có tiền sự về tội đánh bạc.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2020 tại xóm 14B, xã L, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 15 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2020 tại nhà của Vũ Văn T2 ở xóm 14B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Bùi Văn T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa, cùng Nguyễn Văn T3, Vũ Văn T2 và Lê Văn T4 đánh bạc bằng hình thức “Liêng” được thua bằng tiền, với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm,

thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Bùi Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vợ và mẹ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương về việc mẹ bị cáo già yếu đang do bị cáo nuôi dưỡng, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, các con còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có 930.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Bùi Văn T trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T3, Vũ Văn T2 và Lê Văn T4 tham gia đánh bạc cùng Bùi Văn T nhưng những đối tượng này chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Nên hành vi chưa cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối T3, T2, T4 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc, đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa cũ đã không còn giá trị sử dụng do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Bùi Văn T trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu Ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa cũ đã không còn giá trị sử dụng.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 05 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/06/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- UBND xã L, huyện K.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án
- .

(Đã ký)

Trần Thị Khanh